

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
NĂM 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301872364
- Vốn điều lệ: 110,44 tỷ VND.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: (534,5 tỷ)
- Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà TNR Tower, Số 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM.
- Số điện thoại: 028 - 3511 2366
- Số fax: 028 – 3511 5199
- Website: <http://www.viconshipsg.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): VSG

Quá trình hình thành và phát triển

a. Quá trình thành lập

Tiền thân của Công ty Cổ phần Container Phía Nam (Viconship Saigon) là Công ty Container được thành lập ngày 7 tháng 12 năm 1976 (theo Quyết định số 4890/QĐ-TC của Bộ GTVT), có trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 18/04/1977 đổi tên thành Công ty thùng hàng tiêu chuẩn (Container) (theo quyết định số 1142/QĐ-TC của Bộ GTVT) với hoạt động kinh doanh chính là sửa chữa, cho thuê container; dịch vụ đại lý vận tải bằng container trong nước và ngoài nước.

Qua một số lần sáp nhập và tách ra do tình hình thực tế và yêu cầu tổ chức của Bộ GTVT, ngày 07/09/1992 Công ty được mang tên là *Công ty Container Phía Nam* (theo quyết định 1816-QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải và Bưu Điện), với:

- Tên tiếng Anh là: South Container Shipping Company.
- Viết tắt là: VICONSHIP SAIGON.
- Trụ sở chính tại 11 Nguyễn Huệ, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.

b. Quá trình chuyển đổi thành công ty cổ phần

Ngày 24/07/1999, Công ty được cổ phần hóa theo quyết định số 157/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với tên gọi *Công ty Cổ phần Container Phía Nam* (Viconship Saigon).

Trên 40 năm hoạt động, Công ty không ngừng phát triển, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành Hàng hải Việt nam.

c. Niêm yết chứng khoán

❖ Công ty đã đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Tp. Hồ Chí Minh như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP Container Phía Nam
- Mã chứng khoán: VSG
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán niêm yết: 11.044.000 cổ phiếu, giá trị 110.440.000.000 đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: Ngày 18/09/2008
- Ngày rời sàn giao dịch: Ngày 03/5/2013

❖ Công ty đã đăng ký niêm yết chứng khoán trên sàn Upcom tại Sở Giao dịch TP. Hà Nội như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP Container Phía Nam
- Mã chứng khoán: VSG
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán niêm yết: 11.044.000 cổ phiếu, giá trị 110.440.000.000 đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: Ngày 19/6/2013

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ Ngành nghề kinh doanh: Từ chỗ chỉ có dịch vụ sửa chữa, cho thuê container; làm đại lý vận tải container, đến nay Công ty đã phát triển lên các loại hình dịch vụ như sau:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Chi tiết: Kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa. Tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác.

- Dịch vụ đại lý tàu biển.

Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ đại lý: container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuế hải quan. Kinh doanh vận tải biển. Dịch vụ môi giới hàng hải. Thuê và cho thuê tàu biển.

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

Chi tiết: Đóng mới và sửa chữa: Container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

Chi tiết: Mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải-xếp dỡ.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh văn phòng và các dịch vụ liên quan.

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

Chi tiết: Mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in – ngành nhựa.

- Cho thuê xe có động cơ.

Chi tiết: Thuê, cho thuê cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa.

- Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Chi tiết: Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Đào tạo dạy nghề.

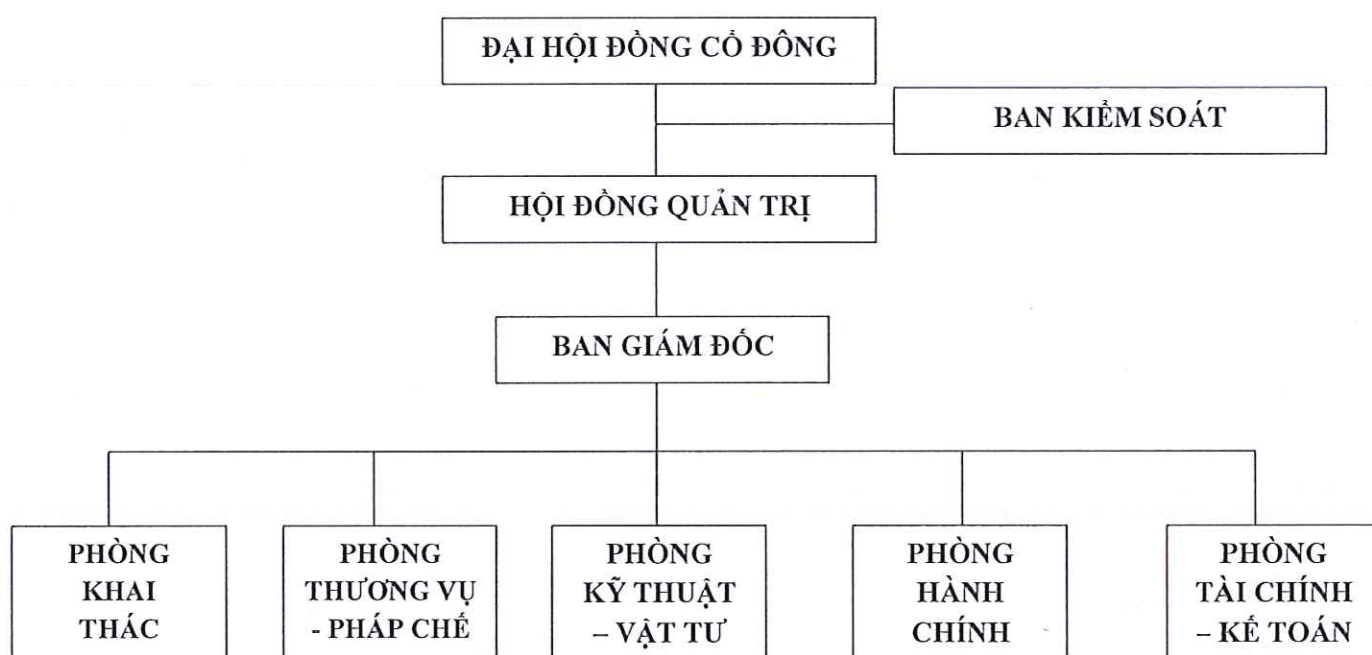
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Chi tiết: Mua bán sơn, sơn dầu, vecni.

- ❖ Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh phát sinh doanh thu chính của Công ty là TP.HCM và TP Hải Phòng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Sơ đồ tổ chức



b. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ được qui định tại Điều 14, Điều lệ Công ty.
- ❖ **Hội đồng Quản trị:** là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ được qui định tại Điều 26, Điều lệ Công ty.
- ❖ **Ban kiểm soát:** là cơ quan có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính nhằm bảo vệ các lợi ích hợp pháp cho các cổ đông. Quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của BKS được qui định tại Điều 36, Điều lệ Công ty.
- ❖ **Ban giám đốc** của Công ty gồm có một Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc phụ trách là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc là người trợ giúp cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các hoạt động đối với các lĩnh vực được phân công.

❖ **Các Phòng/Ban tham mưu**

+ Phòng Thương vụ - Pháp chế: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGĐ và chịu trách nhiệm quản lý triển khai các công việc trong lĩnh vực thực hiện hợp đồng với các đối tác, nhà cung cấp; phân tích thị trường, hiệu quả kinh doanh của từng dự án, quản lý về pháp lý các dự án.

+ Phòng Hành chính: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGĐ và chịu trách nhiệm quản lý triển khai công việc trong lĩnh vực hành chính, nhân sự.

+ Phòng Tài chính – Kế toán: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGĐ và chịu trách nhiệm quản lý triển khai công tác tài chính, kế toán của công ty.

+ Phòng Khai thác: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGĐ và chịu trách nhiệm quản lý, triển khai công việc trong các lĩnh vực khai thác, vận hành hiệu quả, an toàn các con tàu.

+ Phòng Kỹ thuật - vật tư: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGĐ và chịu trách nhiệm quản lý triển khai các công việc trong lĩnh vực kỹ thuật tàu, máy móc trang thiết bị và nguyên nhiên vật liệu sử dụng cho tàu.

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty nhận định trong năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ tiếp tục khó khăn, do vậy mục tiêu chủ yếu của Công ty là tiếp tục duy trì hoạt động SXKD, giảm thua lỗ và chuẩn bị các nguồn lực để tìm cơ hội phát triển.

b. Chiến lược trung và dài hạn

- Tập trung tìm kiếm các đối tác đầu tư xây dựng mở rộng cơ sở hạ tầng, kho bãi, phương tiện vận tải,... để đẩy mạnh và mở rộng hoạt động kinh doanh Logistics.
- Nếu có cơ hội sẽ mở rộng và phát triển các dịch vụ hỗ trợ liên quan vận tải biển.

- Ngoài hoạt động SXKD chính nêu trên, Công ty mở rộng sang hoạt động kinh doanh bất động sản.
- Liên doanh, liên kết, góp vốn thành lập Công ty nhằm mở rộng đối tác, mở rộng thị trường và qui mô hoạt động.

5. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải biển.

b. Rủi ro về tỷ giá

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của công ty thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

c. Rủi ro về lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi lãi suất thị trường khi công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của công ty.

d. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

e. Rủi ro ngành

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu giữa Việt Nam và các nước khác bao gồm chính sách thuế, phí và chính sách kiểm dịch, an toàn vệ sinh và kiểm tra các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, chính sách quản lý đặc thù đối với mỗi loại hàng hóa trong từng thời kỳ... Trong thời gian qua, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của chính sách biên mậu với Trung Quốc, là thị trường xuất nhập khẩu chủ chốt của Việt Nam. Việc nới lỏng hoặc thắt chặt chính sách kiểm soát hoạt động tạm nhập tái xuất của Chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ Trung Quốc trong mỗi giai đoạn ảnh hưởng không nhỏ đến lượng hàng thông quan qua cảng và doanh thu từ dịch vụ container lạnh. Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát và cập nhật các thông tin chính sách mới để có thể ứng phó trong mọi tình huống.

f. Rủi ro giá nhiên liệu

Do hoạt động ngành giao thông vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tăng giảm giá nhiên liệu. Tuy nhiên do xăng dầu phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình thế giới, Công ty chỉ có thể điều chỉnh giá dịch vụ một cách tương ứng và phù hợp với thị trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	KH 2021	Thực hiện		% tăng/giảm	
		2020	2021	Kế hoạch	2020
Doanh thu thuần	260.141	268.418	203.369	78,2	75,8
Lợi nhuận sau thuế	(23.260)	(39.594)	(103.872)	-	-

Năm 2021, Công ty đã cố gắng thực hiện theo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông duyệt, tuy nhiên kết quả Doanh thu thuần chỉ đạt 78,2% so với kế hoạch đề ra và đạt 75,8% so với năm 2020. Tổng kết, lợi nhuận sau thuế 2021 vẫn lỗ do các yếu tố sau: Chi phí cho hoạt động của đội tàu vẫn rất cao dẫn đến giá vốn tăng mạnh và lợi nhuận gộp của công ty âm 35,8 tỷ đồng chủ yếu là do tăng chi phí sửa chữa; tăng thời gian sửa chữa;; dịch Covid-19 bùng phát nặng nề hơn năm 2020 làm ảnh hưởng đến việc thay thế thuyền viên rất khó khăn, kết hợp với chính sách vớt thuyền viên của Trung Quốc dẫn đến việc lương thuyền viên phải tăng cao khoảng 50% để giữ chân; cũng do ảnh hưởng dịch bệnh nên không thu xếp được vật tư và sửa chữa kịp thời gây ra nhiều sự cố cho tàu và phải ngừng hoạt động dẫn đến việc giảm doanh thu đội tàu.

Doanh thu thuần năm 2021 chỉ đạt 75,8% so với năm 2020 do trong năm Công ty phải giao lại 1 tàu biển cho ngân hàng MSB thu giữ để đảm bảo khoản vay mua tàu đã quá hạn thanh toán, bên cạnh đó ngân hàng MSB cũng đã thu lại 11 tàu trong tổng số đội tàu 33 tàu biển cho Công ty thuê năm 2020 để thanh lý, việc này dẫn đến doanh thu cho thuê tàu giảm đáng kể. Giá vốn hàng bán giảm so với năm 2020 do giảm tiền thuê các tàu đã trả MSB;; Từ các khoản chi phí do tàu già phải sửa chữa nhiều rút ngắn thời gian hoạt động nên không có doanh thu, cùng với việc dịch Covid bùng phát mạnh hơn năm 2020 ... dẫn đến lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp vẫn ở mức âm; năm 2021, lợi nhuận sau thuế của Công ty âm 103,87 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Ban Giám đốc

❖ Danh sách gồm: (Tính đến ngày 31/12/2021)

- Ông Vũ Tuấn Dũng – TGD
- Bà Tạ Thị Thu Hằng – PTGD
- Bà Phạm Thị Thu Hằng – KTT

❖ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban giám đốc:

○ **Ông Vũ Tuấn Dũng**

- Giới tính: Nam;
- Năm sinh: 21/10/1979
- Số CMND: 031071425; cấp ngày 25/06/2012; tại: Công An Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 1 T26 Đình Hạ, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc
- Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

○ **Bà Tạ Thị Thu Hằng**

- Giới tính: Nữ;
- Năm sinh: 13/01/1975
- Số CMND: 019175000047; cấp ngày: 13/08/2014; tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1805 – Nhà 24T2, Khu đô thị Trung Hòa – Nhân Chính, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc Công ty
- Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- **Bà Phạm Thị Thu Hằng**

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 12/06/1971
- Số CMND: 025457023; cấp ngày 30/05/2011; tại TP.HCM
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 392/12 Nơ Trang Long, P. 13, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
- Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ Những thay đổi trong ban giám đốc

- 06/05/2021, HĐQT bầu ông Phạm Đắc Nhân giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT; miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Hải Lý thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhưng vẫn là thành viên HĐQT.
- 06/05/2021, HĐQT bầu ông Bùi Duy Tuyền – Trưởng phòng Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát.
- 09/05/2021, HĐQT bổ nhiệm ông Vũ Tuấn Dũng – Quyền Tổng giám đốc giữ chức vụ Tổng giám đốc.
- 31/05/2021, HĐQT miễn nhiệm chức vụ đối với ông Nguyễn Văn Quyền và bổ nhiệm bà Phạm Thị Thu Hằng giữ chức vụ Phụ trách Phòng TCKT.
- 24/07/2021, HĐQT giao kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty cho ông Vũ Tuấn Dũng – Tổng giám đốc.
- 30/11/2021, HĐQT bổ nhiệm bà Phạm Thị Thu Hằng giữ chức vụ Phụ trách Phòng TCKT.

b. Cán bộ, nhân viên

❖ Số lượng CBCNV: Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2021 là 36 người.

❖ Về thực hiện chính sách đối với người lao động:

Nhận biết được tầm quan trọng của chất lượng nguồn nhân lực trong sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty, Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Nhằm mục đích thu hút lao động có chất lượng cao, Công ty đã có những chính sách thỏa đáng đối với người lao động.

Tất cả lao động làm việc tại Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động theo quy định của nhà nước. Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN, các chế độ nghỉ phép, chế độ về ốm đau, thai sản, tai nạn lao động theo quy định. Đối với người lao động trực tiếp làm việc ngoài hiện trường Công ty rất quan tâm đến công tác bảo hộ, an toàn lao động, cấp phát trang bị đầy đủ các vật dụng, phương tiện bảo hộ cho người lao động; tạo điều kiện cho người lao động tham gia các lớp huấn luyện về an toàn lao động. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động làm việc trong môi trường thoáng mát chống ồn và chống bụi bẩn. Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe cho người lao động một lần, và theo kết luận của bác sỹ về sức khỏe của từng lao động Công ty có chế độ chăm sóc, chữa bệnh cũng như bố trí công việc phù hợp. Công ty đã xây dựng và đăng ký với Sở Lao Động Thương Binh Xã Hội Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, các quy chế làm việc. Năm 2021, do tình hình dịch Covid 19 diễn biến phức tạp nên kế hoạch nghỉ mát cho người lao động tạm ngưng không tổ chức. Trong các

ngày lễ trong năm như 30/4, 1/5, Quốc khánh 2/9, Tết trung thu ngày sinh nhật đều có thưởng hoặc tặng quà cho CBCNV trong Công ty.

Chính sách lương, thưởng: Sau khi cân đối lợi nhuận, Công ty đã trả lương cho người lao động một cách tương xứng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a. Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	317.387	273.104	-14%
Doanh thu thuần	268.418	203.369	-24,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(84.966)	(111.563)	-
Lợi nhuận khác	45.373	7.691	-83%
Lợi nhuận trước thuế	(39.593)	(103.872)	
Lợi nhuận sau thuế	(39.593)	(103.872)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

So với năm 2020, tổng tài sản cuối năm 2021 giảm 14% so với thời điểm cuối năm 2020; Doanh thu thuần 2021 giảm 24,2%, lợi nhuận khác giảm 83%. Kết thúc 2021, Lợi nhuận sau thuế âm 103,8 tỷ đồng, tăng lỗ 162% so với năm 2020 do gánh thêm hơn 37 tỷ đồng trích lập dự phòng phải thu khó đòi và 45 tỷ từ khoản chi phí chưa ghi nhận năm 2020 của khoản chi phí từ hoạt động sửa chữa tàu từ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (khoản ghi thu nhập khác năm 2020).

Năm 2021, ảnh hưởng của dịch Covid – 19 càng nặng nề hơn năm 2020, một số quốc gia trên thế giới tiếp tục thực hiện các chính sách kiểm soát nghiêm ngặt làm cho hoạt động xuất nhập khẩu và vận tải đường biển cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Bên cạnh đó, việc không có khả năng thanh toán khoản tiền vay khi đầu tư đội tàu dẫn đến việc bị ngân hàng thu hồi tài sản đảm bảo cũng như việc giảm số lượng đội tàu thuê của ngân hàng cũng dẫn đến giảm doanh thu đáng kể.

- b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,22	0,26	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,22	0,25	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,10	1,15	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	-0,81	-0,59	

+ Vòng quay hàng tồn kho	457	105	
+ Vòng quay khoản phải thu	1,89	1,33	
+ Vòng quay khoản phải trả	2,34	1,63	
+ Vòng quay tổng tài sản	0,85	0,69	
+ Biên lợi nhuận ròng	-14,75	-51,08	
+ Biên lợi nhuận hoạt động	-31,65	-54,88	

Các chỉ số khả năng thanh toán đều ở mức thấp, khả năng thanh toán trong ngắn hạn của công ty kém. Hệ số nợ vẫn ở mức cao, tài sản của công ty được tài trợ bằng nợ, vốn chủ sở hữu âm do Công ty lỗ lũy kế trong nhiều năm.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- ❖ Tổng số: 11.044.000 CP
- ❖ Cổ phần giao dịch tự do: 11.044.000 CP
- ❖ Cổ phần bị hạn chế: Không.

b. Cơ cấu cổ đông

- ❖ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt ngày 28/3/2022)

Danh mục	Số lượng cổ phần	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
- Cổ đông tổ chức	3.291.028	10	30
- Cổ đông cá nhân	7.752.972	1.217	70
Cộng	11.044.000	1.227	100

Danh mục	Số lượng cổ phần	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
- Cổ đông lớn	3.314.000	02	30
- Cổ đông nhỏ	7.730.000	1.225	70
Cộng	11.044.000	1.227	100

Danh mục	Số lượng cổ phần	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
- Cổ đông trong nước	10.926.170	1.214	99
- Cổ đông nước ngoài	117.830	13	1
Cộng	11.044.000	1.227	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- ❖ Tăng vốn, trả cổ tức bằng cổ phiếu: Từ khi thành lập, Công ty có 02 lần tăng vốn điều lệ: Lần 1: vốn điều lệ tăng từ 30 tỷ lên 66 tỷ; Lần 2: vốn điều lệ tăng từ 66 tỷ lên 110,44 tỷ.
- ❖ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- ❖ Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Công ty đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về môi trường, không bị xử phạt vi phạm trong lĩnh vực môi trường. Công ty thường xuyên triển khai các chương trình tiết kiệm năng lượng: đổi giấy lấy cây,...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021 là năm có rất nhiều khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và Việt Nam nói riêng, công ty Viconship Saigon đã tìm mọi biện pháp thúc đẩy tối đa các hoạt động kinh doanh khác như kinh doanh kho bãi, cho thuê văn phòng. . . nhưng vẫn không bù đủ khoản lỗ quá lớn của hoạt động vận tải biển, đó là bài toán khó đối với Ban giám đốc công ty trong các năm tới.

Doanh thu thuần 2021 giảm 24,2%, giá vốn giảm 14%. Kết thúc 2021, lợi nhuận sau thuế âm 103,8 tỷ đồng, tăng lỗ 162% so với năm 2020 do tăng trích lập dự phòng phải thu và chi phí khác.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	% tăng/ giảm
1	Tài sản ngắn hạn	153.632	197.227	28,4%
2	Tài sản dài hạn	163.755	75.877	-54%
3	Tổng tài sản	317.387	273.104	-14%

Tổng tài sản thời điểm cuối năm 2021 giảm 14% so với 2020, trong đó Tài sản ngắn hạn tăng 28,4%, chủ yếu là phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 68,96 tỷ đồng và dự phòng khoản phải thu tăng 37,6 tỷ đồng. Tài sản dài hạn giảm 54% so với 2020, chủ yếu do trích khấu hao trong kỳ và giảm các khoản chi phí trả trước dài hạn.

b. Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	2020	2021	% tăng/ giảm
1	Nợ ngắn hạn	708.570	767.639	0,83%
2	Nợ dài hạn	39.401	39.921	0,13%

3	Tổng nợ	747.971	807.560	0,79%
---	---------	---------	---------	-------

Tổng nợ thời điểm cuối năm 2021 tăng 0,79% so với cuối năm 2020, trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn. Nợ ngắn hạn chiếm 95% tổng nợ và nợ dài hạn chiếm 5% tổng nợ của công ty. Nợ ngắn hạn năm 2021 tăng 0,83% và nợ dài hạn tăng 0,13% so với 2020.

- Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả kinh doanh: Tại thời điểm cuối năm 2021, Công ty ghi nhận 1 tỷ đồng từ lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

a. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

❖ Về cơ cấu tổ chức

Công ty đã xây dựng được một bộ máy SXKD có hiệu quả. Các đơn vị được tổ chức theo hướng gọn nhẹ, tinh, sáp nhập, giải thể các bộ phận không cần thiết để giảm chi phí. Căn cứ tình hình SXKD của từng đơn vị, Công ty đã có hình thức giao khoán, nhằm nâng cao trách nhiệm và năng lực kinh doanh của các đơn vị.

❖ Về công tác quản lý

Công ty đã xây dựng được một hệ thống quy chế, quy trình phục vụ cho công tác quản lý, điều hành. Nhờ Hệ thống quy chế, quy trình này, công tác quản lý và điều hành SXKD của HĐQT, Ban giám đốc Công ty có hiệu quả, hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật.

b. Các biện pháp kiểm soát

Để đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả, Công ty đã tiến hành nhiều biện pháp kiểm soát, trong đó biện pháp kiểm soát hàng đầu là kiểm soát chất lượng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính cạnh tranh trong tình hình hiện nay, kiểm soát chi phí trong hoạt động SXKD với phương châm tiết kiệm tối đa các chi phí.

Để thực hiện việc kiểm tra chất lượng, Công ty đã xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng theo tinh thần của ISO, trong đó bao gồm các quy chế, quy trình quản lý và nghiệp vụ. Mọi hoạt động dịch vụ của Công ty tuân thủ hệ thống này.

Để việc thực hiện các hệ thống quy chế, quy định có hiệu quả, Công ty tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm thường xuyên.

Với biện pháp thực hiện cụ thể như đã nêu, chất lượng dịch vụ của Công ty không ngừng được nâng cao, tạo uy tín lớn để Công ty đứng vững và phát triển không ngừng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Nâng cao hiệu quả trong quản trị bằng việc triển khai các nhiệm vụ, công việc hướng đến việc “tối ưu hóa lợi nhuận và “giảm công nợ quá hạn”.
- Chuẩn hóa các quy trình, ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình hoạt động.
- Tìm kiếm khách hàng mới, phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng nhu cầu càng cao của khách hàng.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyển dụng, phát triển nguồn lực nhân sự nói chung và nhân sự cấp cao nói riêng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiểm toán: BCTC năm 2021 của VSG có ý kiến ngoại trừ liên quan đến việc chưa nhận được đầy đủ thư xác nhận công nợ thời điểm 31/12/2021; đây là các khách hàng thuê đội tàu biển của công ty; công ty đã gửi thư xác nhận công nợ cho họ nhưng do thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán vẫn chưa nhận được xác nhận công nợ từ khách hàng do đó đơn vị kiểm toán có ý kiến ngoại trừ đối với khoản phải thu này. Bên cạnh đó, việc ghi nhận tiền thuê đất bị truy thu từ năm 2014 đến năm 2020, Công ty chưa ghi nhận đầy đủ vào chi phí của năm 2021 mà vẫn thực hiện phân bổ dần, vì lý do Công ty đang tiến hành làm thủ tục thay đổi pháp nhân đúng tên cho Công ty, các khoản tiền thuê này chưa chắc chắn đúng hay không nên vẫn tiến hành phân bổ, sẽ hồi tố khi được chấp nhận đổi tên và được tính lại đúng với giá thuê.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Trong bối cảnh chung nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề hơn do đại dịch Covid – 19, Công ty đã rất nỗ lực để nhằm thúc đẩy doanh thu năm 2021; tuy nhiên với ảnh hưởng lớn từ đại dịch, cũng như gánh nặng thanh toán các khoản vay đối ứng đã quá hạn khi mua đội tàu cùng với tuổi tàu cao nên chi phí sửa chữa tăng, ngày tàu nằm chờ sửa chữa tăng dẫn đến doanh thu giảm; doanh thu thuần năm 2021 của công ty giảm 24,2% so với năm 2020. Kết thúc năm 2021, lợi nhuận sau thuế âm 103,8 tỷ đồng, tăng lỗ 162% so với năm 2020.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc

Năm 2021, Ban Điều hành Công ty đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.
- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2021 Công ty đã cố gắng thực hiện theo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được duyệt. Tuy nhiên kết quả Doanh thu chỉ đạt 75,8% kế hoạch và Lợi nhuận sau thuế không đạt mức lỗ so với kế hoạch. Tổng kết, lợi nhuận sau thuế 2021 vẫn lỗ do các yếu tố sau:

- Chi phí giá vốn tăng mạnh, đặc biệt đến từ chi phí giá vốn cho thuê tàu định hạn.
- Hoạt động cho thuê tàu bị ảnh hưởng do dịch Covid – 19, chi phí quản lý tăng mạnh do dự phòng phải thu khó đòi.

4. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Năm 2021 chỉ duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có, không có sản phẩm, thị trường mới và không có thay đổi lớn về chiến lược kinh doanh.

Về đầu tư: do khó khăn về nguồn vốn nên trong năm 2021 công tác đầu tư không có.

5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Theo dự đoán tình hình kinh tế chung chưa thể hồi phục nhiều trong năm 2022, đặc biệt cuộc vận tải biển chưa thể vượt qua điểm hòa vốn nên kế hoạch năm 2022 Công ty đặt mục tiêu phấn đấu:

- Doanh thu là: 96.103 triệu đồng
- Lợi nhuận là: (43.579) triệu đồng

Phương hướng năm 2022 là tiếp tục củng cố, ổn định các hoạt động SXKD hiện có, tìm kiếm và khai thác các lĩnh vực hoạt động SXKD mới; đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong giai đoạn tới với định hướng cụ thể như sau:

- Hoạt động SXKD của công ty nhiều năm nay không có tiến triển khả quan một phần chịu ảnh hưởng của thị trường vận tải biển là nguyên nhân khách quan. Cho nên Công ty sẽ định hướng kinh doanh mới cho công ty trên cơ sở tình hình thực tế. Thực chất thì với tình hình tài chính hiện tại của công ty, việc triển khai kinh doanh bất động sản cũng rất khó khăn do thiếu vốn và kinh nghiệm; tuy vậy công ty cam kết nỗ lực tìm kiếm phương án tốt nhất đem lại lợi ích cho cổ đông và công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT: (Tính tới thời điểm 31/12/2021)

- Hội đồng quản trị

+ Cơ cấu:

Tổng số: 04 thành viên

Số thành viên trong Ban giám đốc: 01 thành viên

Số thành viên không điều hành: 03 thành viên

+ Các thành viên HĐQT:

- Ông Phạm Đắc Nhân – Chủ tịch HĐQT
 - Tỷ lệ sở hữu CP VSG: 0%
 - Chức danh thành viên HĐQT, người quản lý tại công ty khác: Không có
- Ông Vũ Tuấn Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
 - Tỷ lệ sở hữu CP VSG: 0%
 - Chức danh thành viên HĐQT, người quản lý tại công ty khác: Không có
- Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Thành viên HĐQT
 - Tỷ lệ sở hữu CP VSG: 0%
 - Chức danh thành viên HĐQT, người quản lý tại công ty khác: Không có
- Bà Nguyễn Thị Hải Lý – Thành viên HĐQT (có đơn từ nhiệm ngày 14/10/2021)
 - Tỷ lệ sở hữu CP VSG: 0%

- Chức danh thành viên HĐQT, người quản lý tại công ty khác: Không có

b. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid 19 phức tạp, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp theo hình thức trực tuyến. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	163/2021/NQ-HĐQT	13/03/2021	Phương án cung cấp thiết bị, lắp đặt hoàn thiện hệ thống xử lý nước dẫn tàu TLC- BMW 150 cho tàu VSG PRIDE	100%
2.	118/NQ-HĐQT	20/04/2021	Phương án cho thuê tàu Ocean 39	100%
3.	145/NQ-ĐHĐCĐ-VSG	28/04/2021	Thay đổi giấy ĐKKD VSG lần 19: Địa chỉ trụ sở	100%
4.	155/2021/NQ-HĐQT	6/05/2021	Thay đổi giấy ĐKKD VSG lần 19: Bầu CT.HĐQT	100%
5.	156/2021/NQ-HĐQT	06/05/2021	Thay đổi giấy ĐKKD VSG lần 19: NĐDPL/CTHĐQT	100%
6.	159/2021/NQ-HĐQT	07/05/2021	Bổ nhiệm TGD	100%
7.	193/2021/NQ-HĐQT	31/05/2021	Bổ nhiệm Phụ trách Kế toán Phạm Thị Thu Hằng	100%
8.	207A/2021/NQ-HĐQT	17/06/2021	Phê duyệt thanh toán tạm ứng chi phí tàu VSG Pride	100%
9.	235A/NQ-HĐQT	20/07/2021	Thông qua Phương án bán thanh lý vật tư, nhiên liệu... còn tồn của tàu VSG PRIDE	100%
10.	228/2021/NQ-HĐQT	22/07/2021	Miễn nhiệm và chấm dứt HĐLĐ đối với Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Container Phía Nam	100%
11.	229/2021/NQ-HĐQT	22/07/2021	Giao kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Container Phía Nam tại Hải Phòng	100%
12.	253/NQ-HĐQT	6/8/2021	Thông qua phương án chuyển đổi dịch vụ tư vấn và quản lý	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			đội tàu MSB	
13.	04/2021/NQ-HĐQT	05/09/2021	Thông qua Kế hoạch sửa chữa tàu VSG GLORY tại Nhà máy Phà Rừng	100%
14.	300A/NQ-HĐQT	18/09/2021	Thông qua nội dung "VSG hỗ trợ miễn cho Khách hàng Hải Phương toàn bộ tiền lãi phạt chậm thanh toán của Hợp đồng thuê 02 tàu: Victoria 82 & Ocean 19"	100%
15.	03/2021/NQ-HĐQT	18/11/2021	Thông qua nội dung "VSG hỗ trợ miễn cho Khách hàng Phú Đạt toàn bộ tiền lãi phạt chậm thanh toán của Hợp đồng thuê tàu "Phú Đạt 88"	100%
16.	06/2021/NQ-HĐQT	30/11/2021	Giao nhiệm vụ Phụ trách kế toán đối với bà Phạm Thị Thu Hằng	100%
17.	05/2021/NQ-HĐQT	06/12/2021	Thông qua phê duyệt Tờ trình "Phương án điều chỉnh tăng mức lương cho thuyền viên tàu VSG Dream áp dụng từ thời điểm T12/2021 và tăng định mức tiền ăn cho thuyền viên 02 tàu (VSG Dream và VSG Glory) áp dụng từ thời điểm T12/2021"	100%
18.	08/2021/NQ-HĐQT	10/12/2021	Thông qua Kế hoạch "Bán thanh lý 02 xe ô tô công vụ" của Công ty	100%
19.	09/2021/NQ-HĐQT	20/12/2021	Thông qua kế hoạch chấm dứt hoạt động "Chi nhánh Công ty CP Container Phía nam - Xí nghiệp Dịch vụ hàng hải - MST: 0301872364-004	100%

c. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

- **Ban kiểm soát:** (Tính đến 31/12/2021)

+ Số lượng 04 thành viên.

+ Các thành viên BKS:

- Ông Bùi Duy Tuyền - Trưởng ban.
- Ông Vũ Tiến Định - Thành viên (có đơn từ nhiệm vào ngày 14/10/2021)
- Ông Nguyễn Minh Hoàng - Thành viên.
- Bà Trần Thùy Khanh – Thành viên.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát hiện có 04 thành viên đáp ứng cơ cấu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi, thảo luận thông qua các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác năm và đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng quý. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Ban Kiểm soát thường xuyên theo dõi, giám sát và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiều hoạt động thường xuyên và đột xuất khác như: Đại diện tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thực hiện giám sát các thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty, chỉ đạo công tác phối hợp với kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính và các công việc khác có liên quan đến tình hình triển khai thực hiện, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT và Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc

a. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, BKS

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đ/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đ/tháng/người.
- Tổng giám đốc giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị: Không nhận thù lao Thành viên Hội đồng quản trị.
- Trưởng ban kiểm soát: 5.000.000 đ/tháng.
- Thành viên ban kiểm soát: 3.000.000 đ/tháng/người.

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

c. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

- d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty, đồng thời đảm bảo các nguyên tắc quản trị công ty theo OECD như: đảm bảo cơ sở cho một khuôn khổ quản trị công ty hiệu quả, quyền của cổ đông và các chức năng sở hữu cơ bản, đối xử bình đẳng với cổ đông, công bố thông tin và tính minh bạch,

VI. Báo cáo tài chính (đính kèm)

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Phạm Đắc Nhân

